

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 21- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chau Khon Sốc;

- Bà Chế Thị Hồng Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Neáng Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Nguyễn H và bà Đoàn B; anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 2 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn B, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Ông Trần V, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 10, ấp L, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Diệp T và ông Chau K (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2023 tại khu vực ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Tri Tôn phát hiện và bắt quả tang Nguyễn D có hành vi cất giấu trái phép chất chứa trong 02 bọc nylon nghi là ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 bọc nylon trong suốt hàn kín một đầu, có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín một đầu, có viền màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 67C1-218.99, hiệu ATTILA, số máy VTBB-D029339, số khung 12HDAD029339 và giấy chứng nhận đăng ký xe 67C1-218.99 tên Trần V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7; 01 căn cước công dân tên Nguyễn D; 01 chai thủy tinh tự chế (phần trên đầu chai bằng nhựa trong suốt, có gắn nắp màu đỏ), trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng; 02 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa ngang miệng viền màu xanh (bên trong rỗng) và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 06cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán ốp nhựa màu đỏ; 01 bật lửa màu vàng, hiệu 555; 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn D.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn D khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 03/02/2023 tại khu vực cầu A, thuộc ấp N, xã A, huyện T, D lấy số ma túy mua của tên T (chưa rõ họ, địa chỉ cụ thể) với giá 1.500.000đ để bán lại cho Th (chưa rõ họ, địa chỉ cụ thể) mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 03/02/2023, Th (không rõ họ, địa chỉ) gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy với số tiền 1.850.000đ, D đến khu vực chợ C, thị xã T mua 02 bọc ma túy của T (không rõ họ, địa chỉ) với giá 1.500.000đ, đem về nhà lấy một ít ma túy để vào nỏ thủy tinh sử dụng, số ma túy còn lại D đem bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, không nhớ ngày, giờ cụ thể, bị cáo còn bán 01 tép ma túy cho Th giá 300.000đ.

Tại kết luận giám định số: 16/KL-KTHS (MT-GT) ngày 11/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: *“01 bọc nylon trong suốt hàn kín một đầu viền màu đỏ, 01 bọc nylon trong suốt hàn kín một đầu viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,8930 gam; 01 cái nỏ bằng thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0500 gam”*.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTT-HS ngày 26/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố Nguyễn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn B trình bày: Bà mua chiếc xe biển số 67C1-218.99 của ông T, giấy chứng nhận đăng ký xe do ông T đứng tên, chưa sang tên cho bà, bà mua xe cho D quản lý, sử dụng và toàn quyền định đoạt, nay không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần T, người làm chứng ông Diệp T và Chau K vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 101-102 và từ bút lục 91-98).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự ; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và các vật dụng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 67C1 – 218.99, hiệu ATTILA màu đỏ, bị vỡ phần áo xe, số máy VTBB-D029339; số khung 12HDAD029339, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026266, tên chủ xe Trần T, biển số 67C1 – 218.99; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu đồng, bị nứt mặt sau, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo: 01 (một) căn cước công dân, số 096092006791, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 21/9/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890119001207, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 17/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại khu vực ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn D đã có hành vi cất giấu 02 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,8930gam, với mục đích nhằm bán lẻ cho đối tượng nghiện để kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Tri Tôn phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm (tội phạm nghiêm trọng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để bán kiếm lời. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện Tri Tôn các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định,

hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng có tên Th, Tr (người có liên quan trong vụ án). Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn D khai không biết rõ nhân thân của người này, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tài sản liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 67C1 – 218.99, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026266, tên chủ xe Trần T, biển số 67C1 – 218.99; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu đồng, bị nứt mặt sau, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo: 01 (một) căn cước công dân, số 096092006791, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 21/9/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890119001207, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 17/8/2020.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn D 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03 tháng 02 năm 2023).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 16/KL-KTHS(MT-GT) ngày 11 tháng 02 năm 2023, phong bì số 01) có hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn H, Đặng Q. Bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng: 2,7922g (hai phẩy bảy chín hai hai gam); 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 16/KL-KTHS(MT-GT) ngày 11 tháng 02 năm 2023, phong bì số 02) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn H, Đặng Q. Bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,0176g (không phẩy không một bảy sáu gam); 01 (một) chai thủy tinh tự chế (phần trên đầu chai bằng nhựa trong suốt, có gắn nắp màu đỏ), trên nắp chai có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, đã qua sử dụng; 02 (hai) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa ngang miệng viền màu xanh (bên trong rỗng) và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 06cm, một đầu hàn

kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng, hiệu 555, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen và 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 67C1 – 218.99, hiệu ATILA màu đỏ, bị vỡ phần áo xe, số máy VTBB-D029339; số khung 12HDAD029339, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026266, tên chủ xe Trần T, biển số 67C1 – 218.99; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu đồng, bị nứt mặt sau, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) căn cước công dân, số 096092006791, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 21/9/2022; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890119001207, mang tên Nguyễn D, cấp ngày 17/8/2020. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

(ĐÃ KÝ)

Sơn Thị Thúy Liễu

